

Ngày kiểm tra: tháng 02 năm 2022

Thời gian: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(gồm 01 trang)

Bài 1: $(3, 0\vec{d})$ Thực hiện phép tính:

a) $40 : (-17 + 12) + (-2).(-5) - 4.8$

$$120 : \left\{ 17 + \left[45 - (14 + 2^3) \right] \right\}$$

b)

Bài 2: $(2, 0đ)$

Số học sinh khối 6 của trường Minh Đức có khoảng từ 310 đến 350 học sinh. Mỗi lần xếp hàng 2, 3, 5 thì đều vừa đủ. Hỏi khối 6 của trường Minh Đức có bao nhiêu học sinh?

Bài 3: (2,0đ)

Hãy đọc dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh dưới đây và lập bảng thống kê tương ứng:

Số lượng bóng đèn sản xuất được trong tuần của phân xưởng									
Ngày	Số bóng đèn								
Thứ Hai									
Thứ Ba									
Thứ Tư									
Thứ Năm									
Thứ Sáu									
Thứ Bảy									

( = 50 bóng đèn ;  = 25 bóng đèn)

Bài 4: (1,0đ) Trong hình dưới đây có những dạng hình gì mà em đã học?



Bài 5: (2,0đ)

Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{ cm}$, $OB = 10\text{ cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
b) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OC.

- HẾT -

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM TOÁN 6

Bài		Lược giải	Điểm														
Bài 1	a) 1,5đ	$40 : (-17 + 12) + (-2).(-5) - 4.8 = 40 : (-5) + 10 - 32 = (-8) + 10 - 32$ $= (-8 - 32) + 10 = (-40) + 10 = -30$	1đ 0,25đx2														
	b) 1,5đ	$120 : \left\{ 17 + \left[45 - (14 + 2^3) \right] \right\} = 120 : \left\{ 17 + [45 - (14 + 8)] \right\}$ $= 120 : [17 + (45 - 22)]$ $= 120 : (17 + 23)$ $= 120 : 40 = 3$	0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,5đ														
Bài 2	2,0 điểm	Gọi a là số hs cần tìm. Ta có: $a : 2; a : 3; a : 5$ và $310 \leq a \leq 350$ $\Rightarrow a \in BC(2; 3; 5)$ và $310 \leq a \leq 350$ $BCNN(2; 3; 5) = 2.3.5 = 30$ $BC(2; 3; 5) = B(30) = \{ 0; 30; 60;...; 300; 330; 360;... \}$ Vì $310 \leq a \leq 350$ nên $a = 330$ Vậy: Số hs cần tìm là 330 hs.	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ														
Bài 3	2,0 điểm	Bảng thống kê số lượng bóng đèn sản xuất được trong tuần của phân xưởng <table><tr><th>Ngày</th><th>Số bóng đèn</th></tr><tr><td>Thứ hai</td><td>200</td></tr><tr><td>Thứ ba</td><td>225</td></tr><tr><td>Thứ tư</td><td>400</td></tr><tr><td>Thứ năm</td><td>275</td></tr><tr><td>Thứ sáu</td><td>250</td></tr><tr><td>Thứ bảy</td><td>175</td></tr></table>	Ngày	Số bóng đèn	Thứ hai	200	Thứ ba	225	Thứ tư	400	Thứ năm	275	Thứ sáu	250	Thứ bảy	175	Sai một giá trị – 0,5đ
Ngày	Số bóng đèn																
Thứ hai	200																
Thứ ba	225																
Thứ tư	400																
Thứ năm	275																
Thứ sáu	250																
Thứ bảy	175																
Bài 4	1,0 điểm	Các hình có trong ảnh: hình tam giác cân, hình vuông, hình chữ nhật, hình lục giác đều, hình thang cân. (học sinh chỉ cần nêu đúng bốn trong năm hình)	0,25đx4														
Bài 5	a) 1,0 đ	 Vi A, B đều nằm trên tia Ox và $OA < OB$ (4cm < 10cm) nên điểm A nằm giữa O và B Ta có $OA + AB = OB$ $4 + AB = 10$ $AB = 10 - 4$ $AB = 6$ (cm)	0,25đ 0,25đ 0,5đ														
	b) 1,0 đ	- Vì điểm C là trung điểm của đoạn thẳng AB Nên: $AC = CB = AB : 2 = 6 : 2 = 3$ (cm) - Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và C Nên ta có $OA + AC = OC$ $4 + 3 = OC$ $OC = 7$ (cm)	0,5đ 0,5đ														